

## BIỆN PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM CHO GIÁO VIÊN MẦM NON

**Đinh Lan Anh**

*Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*

**Tóm tắt:** Tổ chức hoạt động giáo dục thông qua hoạt động trải nghiệm (HĐTN) cho trẻ mầm non được sẽ giúp phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Học thông qua trải nghiệm sẽ giúp trẻ tích lũy được nhiều vốn kiến thức, học nhanh và nhớ lâu hơn. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động trải nghiệm không thể thiếu vai trò của giáo viên mầm non, người có tác động trực tiếp đến quá trình tổ chức HĐTN cho trẻ. Biết được tầm quan trọng của GVMN nên bài viết này, tác giả đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao năng lực giải quyết vấn đề thông qua hoạt động trải nghiệm cho giáo viên mầm non để giúp GVMN có thêm các biện pháp hướng dẫn, tác động đến trẻ giúp cho quá trình đào tạo ngày càng tốt hơn.

**Từ khóa:** Giáo viên mầm non, năng lực, giải quyết vấn đề, hoạt động trải nghiệm, trẻ mầm non.

Nhận bài ngày 25.10.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.12.2023

Liên hệ tác giả: Đinh Lan Anh; Email: dlanh@daihocthudo.edu.vn

### 1. MỞ BÀI

Chương trình giáo dục mầm non nhấn mạnh yêu cầu về phương pháp giáo dục trẻ mầm non là phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) có vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực, phát triển toàn diện nhân cách của trẻ.

Trong quá trình tổ chức HĐTN cho trẻ mầm non, giáo viên mầm non (GVMN) đóng vai trò quan trọng từ việc xác định mục tiêu, xây dựng và chuẩn bị môi trường, hướng dẫn và đánh giá trẻ. Việc tìm hiểu, bước đầu đánh giá được thực trạng nhận thức của GVMN về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo là cần thiết, từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục những hạn chế đang tồn tại, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục HĐTN cho trẻ ở trường mầm non.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Khái niệm cơ bản

**Khái niệm “trải nghiệm”:**

Trải nghiệm vừa được sử dụng với nghĩa là kinh nghiệm, vừa được hiểu là hoạt động. Theo Từ điển Oxford, trải nghiệm (*experience*) được sử dụng với nghĩa là tri thức, kỹ năng có được thông qua tham dự hay tiếp xúc trực tiếp. Đồng thời trải nghiệm còn được coi là hoạt động thông qua đó cá nhân có được kinh nghiệm nhất định. Quan niệm trải nghiệm là hoạt động và

là kinh nghiệm không đối lập nhau mà thống nhất với nhau trong một quá trình giống như hoạt động và kết quả của hoạt động. Từ những phân tích trên, khái niệm “trải nghiệm” được hiểu như sau: Trải nghiệm là quá trình cá nhân được tham dự hay tiếp xúc, tương tác trực tiếp, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kiến thức, kỹ năng, thái độ tạo thành kinh nghiệm riêng của bản thân.

***Khái niệm “giáo dục theo hướng trải nghiệm”:***

Giáo dục được hiểu là một quá trình truyền đạt và chiếm lĩnh những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của loài người nhằm hình thành nhân cách cho người học. Giáo dục được tổ chức một cách có mục đích và có kế hoạch, thông qua các hoạt động và tương tác giữa người được giáo dục và nhà giáo dục.

Trong giáo dục, trải nghiệm được coi là xu hướng, cách tiếp cận giáo dục có hiệu quả và mang tính thực tế. Các nhà tâm lý, giáo dục (L.S.Vygotski, J.Piaget, J.Dewey,...) cho rằng, quá trình giáo dục và quá trình sống luôn thống nhất, không tách rời nhau, cho nên cách giáo dục tốt nhất là tập từ cuộc sống. Trong cuộc sống, con người không ngừng tích lũy kinh nghiệm cho bản thân và tự cải biến kinh nghiệm của mình. Do vậy, học qua kinh nghiệm xảy ra khi cá nhân tham gia trải nghiệm nhìn nhận, đánh giá, xác định lại nội dung hữu ích, hay quan trọng cần nhớ và sử dụng để thực hiện các hoạt động khác tương tự.

Từ những phân tích trên, khái niệm “giáo dục theo hướng trải nghiệm” cho trẻ mầm non được hiểu như sau: “Giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ là phương thức sử dụng các hoạt động giáo dục, trong đó giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để trẻ được tham dự hay tiếp xúc, tương tác trực tiếp, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kiến thức, kỹ năng, thái độ tạo thành kinh nghiệm riêng của bản thân”

***Khái niệm “giải quyết vấn đề”:***

Khái niệm "giải quyết vấn đề" được định nghĩa là quá trình tìm kiếm và thực hiện các giải pháp để khắc phục tình trạng không mong muốn hoặc đạt được mục tiêu mong muốn. Nó là một kỹ năng quan trọng trong nhiều lĩnh vực trong cuộc sống.

Theo nghiên cứu của Niu, Li, và Liang (2021), sự phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề là cần thiết cho sinh viên đại học để chuẩn bị cho sự nghiệp tương lai của họ. Trong nghiên cứu của Brown và các đồng nghiệp (2018), họ đã chứng minh rằng việc đào tạo kỹ năng giải quyết vấn đề có thể giúp cải thiện năng suất và hiệu quả làm việc.

Ngoài ra, theo nghiên cứu của Mann và các đồng nghiệp (2017), việc áp dụng kỹ năng giải quyết vấn đề trong giáo dục có thể tăng cường sự tham gia của sinh viên và khuyến khích họ trở thành những nhà lãnh đạo trong tương lai.

Từ những định nghĩa trên, trong đề tài của mình chúng tôi định nghĩa: “Giải quyết vấn đề là quá trình sử dụng các kỹ năng, phương pháp và công cụ phù hợp để phân tích, đánh giá và tìm ra giải pháp thích hợp nhằm khắc phục tình huống hoặc tình trạng khó khăn, trở ngại hoặc vướng mắc trong quá trình đạt được mục tiêu mong muốn của mình”. Quá trình giải quyết vấn đề yêu cầu sự tập trung, kiên nhẫn, sáng tạo và đôi khi phải thử nghiệm nhiều giải pháp khác nhau để đạt được kết quả tốt nhất.

***Khái niệm “năng lực giải quyết vấn đề”:***

Năng lực giải quyết vấn đề là khả năng phát hiện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề phức tạp trong cuộc sống. Các nghiên cứu khoa học về năng lực giải quyết vấn đề nhằm

đánh giá mức độ năng lực của cá nhân, tác động của các yếu tố đào tạo và huấn luyện đến năng lực giải quyết vấn đề, các phương pháp đào tạo và huấn luyện năng lực giải quyết vấn đề hiệu quả.

Theo tác giả Trần Việt Cường (2018), năng lực giải quyết vấn đề là một hệ thống các thuộc tính của cá nhân con người được thể hiện ở khả năng tư duy và hành động trong học tập nhằm phát hiện và giải quyết có hiệu quả các vấn đề, các nhiệm vụ trong hoạt động đó.

Một số nghiên cứu cũng cho thấy rằng, năng lực giải quyết vấn đề không chỉ phụ thuộc vào khả năng cá nhân mà còn phụ thuộc vào môi trường, tình huống và bối cảnh cụ thể. Do đó, các phương pháp đào tạo và huấn luyện năng lực giải quyết vấn đề cần được thiết kế phù hợp với môi trường, tình huống và bối cảnh cụ thể để đạt hiệu quả tối đa.

Tóm lại, năng lực giải quyết vấn đề là một kỹ năng quan trọng và cần thiết cho mọi người trong cuộc sống. Việc đào tạo và huấn luyện năng lực này cho sinh viên đại học là rất cần thiết và có thể được thực hiện thông qua nhiều phương pháp khác nhau. Các nghiên cứu đã đề cập trên chỉ ra rằng chương trình học tập tích cực, huấn luyện năng lực giải quyết vấn đề và các hoạt động thực tế là những phương pháp hiệu quả để nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên đại học.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra khái niệm Năng lực giải quyết vấn đề là: “năng lực phát hiện vấn đề, tìm ra giải pháp thích hợp, thực hiện giải pháp, đánh giá, điều chỉnh giải pháp để khắc phục tình huống hoặc tình trạng khó khăn, trở ngại hoặc vướng mắc trong quá trình đạt được mục tiêu mong muốn của mình”. Để có năng lực giải quyết vấn đề tốt, người ta cần phải có sự tập trung, kiên nhẫn, sáng tạo và đôi khi phải thử nghiệm nhiều giải pháp khác nhau để đạt được kết quả tốt nhất. Năng lực giải quyết vấn đề còn bao gồm khả năng tìm kiếm, sàng lọc và sử dụng thông tin hiệu quả để đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề.

## **2.2. Quy trình giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non**

Dựa trên mô hình học tập trải nghiệm của Kolb và căn cứ vào đặc điểm lứa tuổi, có thể xác định quy trình học tập theo hướng trải nghiệm của trẻ mầm non gồm 4 giai đoạn, được tiến hành theo trình tự: (1) Trải nghiệm thực tế -> (2) Chia sẻ kinh nghiệm -> (3) Rút ra kinh nghiệm -> (4) Vận dụng kinh nghiệm vào thực tế:

Trải nghiệm thực tế: Trẻ được tham gia trực tiếp vào các hoạt động do giáo viên tổ chức theo các chủ đề, các sự kiện có liên quan trực tiếp đến cuộc sống hằng ngày. Sự trải nghiệm có chất lượng cao hay thấp phụ thuộc vào mức độ tham gia của trẻ, chất lượng của tình huống cụ thể, thực tế mà chúng được trải nghiệm.

Chia sẻ kinh nghiệm: Kinh nghiệm được qua trải nghiệm của trẻ cần được chia sẻ với người khác thì mới có thể khắc sâu, được ghi nhận, điều chỉnh, chính xác hóa và từ đó, mới đọng lại nơi trẻ lưu lại những dấu ấn cảm xúc tốt đẹp. Quá trình này sẽ tạo điều kiện để phát triển tiến trình suy nghĩ của trẻ từ cấp độ thấp đến cấp độ cao và được cụ thể hóa qua việc trả lời các câu hỏi.

Rút ra kinh nghiệm: Trẻ học kiến thức và kinh nghiệm mới, tạo ra những hiểu biết mới. Những kiến thức, kinh nghiệm trẻ đúc kết được dựa trên việc phân tích, đánh giá kinh nghiệm có được qua các giai đoạn trước đó.

Vận dụng kinh nghiệm vào thực tế: Trẻ sử dụng những kiến thức và kinh nghiệm vừa mới lĩnh hội vào các hoàn cảnh, bối cảnh hoặc sự việc mới và kinh nghiệm cụ thể tạo ra, hiểu biết và kinh nghiệm của trẻ ngày càng được nâng cao.

Quy trình giáo dục theo hướng trải nghiệm là một chuỗi logic gồm bốn giai đoạn như trên. Kết quả của giai đoạn trước là điểm khởi đầu, điểm tựa của giai đoạn sau. Kiến thức, kinh nghiệm mới hình thành được đưa vào kiểm nghiệm trong tình huống mới và lại trở thành kinh nghiệm có sẵn, kinh nghiệm cụ thể và khởi đầu của một chu trình trải nghiệm mới. Thời gian cần thiết để thực hiện mỗi giai đoạn thay đổi phụ thuộc vào đặc điểm nhận thức, kinh nghiệm của mỗi lứa tuổi cá nhân.

### **2.3. Đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực giải quyết vấn đề theo hướng trải nghiệm cho giáo viên mầm non**

#### **Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho giáo viên mầm non về năng lực giải quyết vấn đề theo hướng trải nghiệm**

##### ***Mục đích, ý nghĩa:***

Đây là biện pháp cơ bản, xuyên suốt có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ hoạt động nâng cao năng lực GQVĐ của GVMN, nhằm tạo ra sự thống nhất trong nhận thức của GVMN trong giai đoạn hiện nay. Mục đích của biện pháp này được sử dụng nhằm nâng cao nhận thức của GVMN về nâng cao năng lực GQVĐ theo hướng trải nghiệm.

Thông qua giáo dục nhằm giúp GVMN có nhận thức đúng đắn về việc nâng cao năng lực GQVĐ, trách nhiệm của việc cần rèn luyện, phát triển năng lực của bản thân, trên cơ sở đó hình thành thái độ, động cơ, hành động đúng đắn trong việc thực hiện nâng cao năng lực GQVĐ của bản thân giáo viên theo hướng trải nghiệm.

Những hiểu biết về năng lực GQVĐ là cơ sở quan trọng giúp GVMN hiểu được những tình huống ở trường mầm non để rút kinh nghiệm, lấy đó làm bài học, điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường hoạt động nghề nghiệp.

##### ***Nội dung của biện pháp:***

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm nâng cao hiểu biết về năng lực GQVĐ cho GVMN. Tùy vào thời lượng của mỗi chuyên đề mà lựa chọn các nội dung và hình thức phù hợp:

Tổ chức cho GV tập huấn tập trung, kết hợp giữa thực hành và trải nghiệm và lý thuyết.

Tổ chức cho GV dưới hình thức trao đổi thảo luận theo chuyên đề, cuộc thi giữa các nhóm với nhau.

Tổ chức tự học cho GV bằng hình thức tự nghiên cứu tài liệu liên quan, kết hợp với đánh giá chất chẽ nhận thức và thực hành của GV về năng lực GQVĐ theo hướng trải nghiệm.

Tổ chức cho GV tham gia các buổi trao đổi seminar về năng lực GQVĐ. Để tổ chức tốt các buổi seminar, trao đổi, thảo luận cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Về hình thức tổ chức:

+ Có thể tiến hành tập trung, đưa ra các tình huống có vấn đề và tìm cách GQVĐ.

+ Có thể tiến hành học theo nhóm kết hợp thực hành, trải nghiệm với lý thuyết giúp GVMN củng cố các lý thuyết học được tốt hơn.

##### ***Yêu cầu:***

+ Lựa chọn giảng viên có chuyên ngành GDMN, am hiểu về năng lực GQVĐ, GQVĐ trong hoạt động thực tập sư phạm ở trường mầm non và đặc điểm lao động nghề nghiệp của GVMN.

+ Lựa chọn, xây dựng các chủ đề thảo luận, thực hành, trải nghiệm với lý thuyết đảm bảo tính thực tiễn và hấp dẫn, lôi cuốn GVMN trong quá trình tham gia hoạt động.

+ Trong suốt quá trình thảo luận cần khuyến khích ý kiến tham gia của tất cả GVMN để tạo không khí sôi nổi, hiệu quả của buổi học.

+ Giảng viên cần tổng kết, thống nhất các vấn đề trong buổi thảo luận để giúp GV nhận thức vấn đề tốt, từ đó vận dụng vào hoạt động trải nghiệm ở trường mầm non.

#### ***Điều kiện thực hiện:***

- Trước hết, GVMN cần thực sự quan tâm, mong muốn nâng cao năng lực GQVĐ của bản thân và biết được tầm quan trọng của năng lực này với hoạt động nghề nghiệp.

- Nội dung bồi dưỡng phải đảm bảo tính thiết thực, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu của người học, tạo được hứng thú, sự thoải mái và dễ tiếp thu đối với GVMN. Các bài giảng mang tính thực hành, trải nghiệm, thảo luận và tương tác, hoàn toàn tránh những bài giảng mang tính hàn lâm, lý thuyết và xa rời thực tiễn. Ngôn từ dung dị và dễ hiểu để GVMN có thể thấm thấu được nội dung bài học dễ dàng. Bài giảng thiết kế sinh động bằng hình ảnh, gắn với thực tế cuộc sống, các bài tập thực hành về năng lực GQVĐ để thực hiện.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị cho các buổi bồi dưỡng về nâng cao năng lực GQVĐ, cũng như các buổi semina đáp ứng nhu cầu giúp cho người dạy và người học có cơ hội học tập dễ dàng nhất (có máy tính, bảng trình chiếu với các hình ảnh sinh động từ thực tiễn; giấy bút để trao đổi, thảo luận; có khoảng không rộng rãi để thực hành, đóng vai, đóng kịch các tình huống sư phạm...)

### **Biện pháp 2: Đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm giúp giáo viên mầm non vận dụng hiểu biết về năng lực GQVĐ vào hoạt động trải nghiệm**

#### ***Mục đích, ý nghĩa:***

Vận dụng những kiến thức lý luận về năng lực GQVĐ đã được bồi dưỡng vào thực tiễn, một mặt sẽ giúp giáo viên củng cố, mở rộng kiến thức đã biết, xây dựng giải pháp giải quyết vấn đề, thực hiện giải quyết vấn đề, đánh giá và điều chỉnh vấn đề trong hoạt động trải nghiệm, qua đó phát triển năng lực thực tiễn về năng lực GQVĐ trong hoạt động trải nghiệm cho giáo viên.

#### ***Nội dung của biện pháp:***

Liên hệ với thực tế –chăm sóc, giáo dục trẻ, giao tiếp với bạn bè, giảng viên.

- Đưa các hoạt động trải nghiệm vào các môn học để GV có cơ hội được thực hành, trải nghiệm.

- Viết ra/ trình bày suy nghĩ, cảm xúc của bản thân trong từng tình huống đó, nguyên nhân dẫn đến tình huống đó và cách xử lý các tình huống đó. Phân tích tình huống có vấn đề của từng đối tượng cụ thể (với trẻ, với bạn bè, giáo viên, đối với phụ huynh).

- Đặt mình vào từng tình huống, vận dụng những kiến thức đã biết vào giải thích/ lý giải các tình huống đó, đưa ra phương án giải quyết.

- Nêu các cách quản lý, giải quyết tình huống có vấn đề của bản thân, hay cách hỗ trợ giúp đỡ bạn bè, giảng viên xử lý tình huống có vấn đề thông qua hoạt động trải nghiệm

Sau mỗi phần thực hành, người chủ trì tổ chức cho giáo viên trao đổi, bàn luận về cách thức giải quyết tình huống và lí giải vì sao có cách giải quyết tình huống như vậy. Chú ý áp dụng các năng lực thành phần trong năng lực GQVĐ phân tích tính hợp lí, phù hợp hay không hợp lí, không phù hợp của các cách thức GVMN đưa ra, từ đó giáo viên có thể rút được kinh nghiệm trong hoạt động trải nghiệm của mình.

Như vậy, có thể thấy qua các hình thức thực hành trên sẽ củng cố cho giáo viên kĩ năng nhận biết, sử dụng, hiểu và quản lý tình huống có vấn đề cho phù hợp với những tình huống xảy ra trong hoạt động trải nghiệm. Giáo viên sẽ phân tích và nhận biết được những thời điểm nào, hoạt động nào có hoặc dễ nảy sinh tình huống có vấn đề tích cực hoặc tình huống có vấn đề tiêu cực; những đối tượng như thế nào dễ làm nảy sinh tình huống có vấn đề tích cực hay tình huống có vấn đề tiêu cực,... nhằm giúp giáo viên nhận biết được tình huống có vấn đề của mình trong từng tình huống sự phạm cụ thể, trong quá trình tương tác với trẻ, với cha mẹ trẻ và với bạn bè, giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường

#### ***Điều kiện thực hiện:***

- Sự ủng hộ, nhất trí của các giáo viên về nội dung và cách thức bồi dưỡng về năng lực GQVĐ cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực GQVĐ trong hoạt động trải nghiệm.
- Nhà trường tạo điều kiện về mặt thời gian, điều phối nhân sự và chuẩn bị, sắp xếp CSVC, đồ dùng, đồ chơi... để thực hiện các lớp bồi dưỡng.
- Giáo viên thực sự có mong muốn được bồi dưỡng thực hành năng lực GQVĐ để có thể vận dụng tốt trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Đồng thời, giáo viên cởi mở và sẵn sàng chia sẻ những tình huống xảy ra trong cuộc sống và liên hệ với các tình huống sự phạm trong hoạt động trải nghiệm.
- Nội dung thực hành cần cụ thể để giáo viên nắm vững bốn năng lực cơ bản của năng lực GQVĐ của con người và liên hệ các kĩ năng đó vào hoạt động trải nghiệm ở từng thời điểm.
- Người chủ trì buổi bồi dưỡng thực hành có am hiểu về năng lực GQVĐ, hiểu về hoạt động trải nghiệm của giáo viên, có nhiều kinh nghiệm và trải nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp.

### **Biện pháp 3: Đánh giá kết quả bồi dưỡng năng lực GQVĐ, tăng cường các hoạt động bồi dưỡng và rèn luyện năng lực GQVĐ qua hoạt động trải nghiệm cho giáo viên mầm non**

#### ***Mục đích, ý nghĩa:***

Sau tham gia khóa bồi dưỡng, tổ chức cho GVMN đánh giá kết quả bồi dưỡng. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch tiếp tục rèn luyện, vận dụng thường xuyên những kiến thức, kĩ năng về năng lực GQVĐ trong hoạt động trải nghiệm đã biết vào việc giải quyết những tình huống thực tiễn đa dạng nhằm củng cố, nâng cao năng lực năng lực GQVĐ trong hoạt động trải nghiệm cho GVMN. Qua các hoạt động thực tiễn phong phú, đa dạng, GVMN sẽ thấu hiểu hơn năng lực của bản thân và của người khác. Trên cơ sở đó đồng cảm và dễ dàng chia sẻ với người khác

#### ***Nội dung của biện pháp:***

- Đánh giá kết quả học tập sau khóa bồi dưỡng. Việc đánh giá kết quả khóa học không nằm ở điểm số mà ở những cảm nhận về năng lực GQVĐ của mỗi cá nhân thay đổi như thế nào? những ý tưởng về thay đổi nhận thức, hành vi và thái độ của mỗi cá nhân khi đứng trước một tình huống nào đó trong cuộc sống cũng như trong hoạt động trải nghiệm. Việc đánh giá này được thực hiện sau khóa học.

- Các hình thức đánh giá kết quả bồi dưỡng:

+ Trong và sau quá trình bồi dưỡng GVMN tự đánh giá kết quả, sự thay đổi của chính bản thân mình;

+ Đánh giá đồng đẳng: GVMN đánh giá lẫn nhau. GVMN biết cách đánh giá thường xuyên về năng lực GQVĐ của bản thân; cùng đưa ra các tình huống sự phạm và cách xử lý các tình huống thực tế nhằm duy trì và nâng cao năng lực GQVĐ cho mỗi người. GVMN có thể ghi chép những sự việc đã xảy ra, nhận xét về cách xử lý, cùng thực hành trải nghiệm, đóng vai hoặc trò chơi, rút ra bài học kinh nghiệm và vận dụng tốt hơn. Đồng thời, quá trình học giúp họ thấu hiểu nhau và dễ dàng chia sẻ, hợp tác với nhau.

+ Giảng viên quan sát GVMN trong các hoạt động học tập và quá trình thực tập tại trường mầm non. Thực hiện đánh giá bồi dưỡng năng lực GQVĐ cho GVMN theo hình thức thực hành, phục vụ thiết thực cho công tác phát triển nghề nghiệp sau này. Bên cạnh đó, tăng cường đưa các tình huống thực hành vào các học phần phương pháp chuyên ngành GDMN để GVMN cùng chia sẻ kinh nghiệm xử lý tình huống khi nảy sinh những mâu thuẫn của các GVMN trong hoạt động trải nghiệm.

#### ***Điều kiện thực hiện:***

- Trước hết, mỗi cá nhân GV phải thực sự có mong muốn tiếp tục rèn luyện, nâng cao và hoàn thiện năng lực GQVĐ của bản thân, hiểu được ý nghĩa, sự cần thiết cho công việc chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Giáo viên cần dành một khoảng thời gian nhất định để luyện tập cá nhân, luôn hướng đến rèn luyện sự tinh tâm (thiền, khí công, yoga,...), nâng cao năng lực GQVĐ của mình theo kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp thu, lắng nghe và sẵn sàng điều chỉnh/thay đổi cách sống và quan niệm sống đơn giản hơn, cởi mở, vị tha và sẵn sàng chia sẻ, hợp tác với mọi người. Chấp nhận sự đa dạng của mỗi người trong tập thể, hiểu sâu sắc các giá trị sống và vận dụng các giá trị đó vào cuộc sống thường nhật.

- Giảng viên có nhận thức đúng và cần thiết về nâng cao năng lực GQVĐ trong hoạt động trải nghiệm cho GVMN, xây dựng một môi trường làm việc cũng như sinh hoạt tập thể thân thiện, yêu thương, tôn trọng, có trách nhiệm, dân chủ và giúp đỡ nhau.

### **3. KẾT LUẬN**

Trong việc phát triển năng lực cho trẻ mầm non, giáo dục theo hướng trải nghiệm đóng một vai trò quan trọng, giúp trẻ phát triển toàn diện về mặt tinh thần, tâm sinh lý và kỹ năng. Tuy nhiên, việc thực hiện giáo dục theo hướng trải nghiệm không đơn giản, đòi hỏi sự nắm vững về cả bản chất lẫn phương pháp thiết kế, thực hiện, và đánh giá.

Nghiên cứu cho thấy, GVMN đã nhận thức đúng về vai trò và đặc điểm của hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong việc hiểu rõ về bản chất của hoạt động trải nghiệm, đặc biệt là trong việc tổ chức, hướng dẫn và đánh giá. Do đó, một số hoạt động trải nghiệm có thể được tổ chức không đúng quy trình, dẫn đến tính hình thức và hiệu quả không cao.

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non, cần xây dựng, đề xuất các biện pháp để tổ chức hoạt động trải nghiệm hoàn chỉnh. Các biện pháp này nên bao gồm các thành phần cấu trúc rõ ràng, cụ thể và có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên. Điều này đảm bảo rằng, giáo viên sẽ có khả

năng thiết kế và tổ chức những hoạt động trải nghiệm thích hợp cho trẻ, đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giáo dục trẻ mầm non hiện nay.

Như vậy, việc đầu tư vào việc nâng cao nhận thức và kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho GVMN là một yếu tố quan trọng trong việc tối ưu hóa quá trình giáo dục trẻ mầm non. Chỉ khi mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm được xây dựng một cách cụ thể và chặt chẽ, giáo viên mới có thể áp dụng đúng cách và đảm bảo hiệu quả trong việc giúp trẻ phát triển toàn diện thông qua các hoạt động trải nghiệm thú vị và bổ ích.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Tuyết Nhung, Đinh Thị Thu Hương (2019). Role of practical activities in enhancing problem-solving skills of university students. *International Journal of Educational Management*, 33(2), 306-320.
2. Lê Thị Hạnh Nhân, Nguyễn Thị Tuyết Minh (2017). The impact of a positive learning program on university students' problem-solving ability. *Journal of Education and Learning*, 6(2), 1-9.
3. Li, Y., Wang, W., & Zhang, Y. (2019). The effect of group work on problem-solving ability: A meta-analysis. *Studies in Educational Evaluation*, 63, 20-30.
4. Yeo, G. B., Tan, Y. S., & Khine, M. S. (2019). Problem-based learning: An effective approach to enhance students' problem-solving skills?. *Journal of Problem-Based Learning*, 6(2), 19-29.
5. Niu, W., Li, X., & Liang, H. (2021). The relationship between critical thinking and problem-solving ability: A cross-sectional study of Chinese undergraduate students. *Frontiers in Psychology*, 12, 679704.
6. Lê Thị Ninh (2005). *Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*. Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội
7. Phạm Thị Nhâm (2019). Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học công nghệ 8 theo hình thức dạy học dự án. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 12/2019, tr 210 – 213.
8. Nguyễn Mạnh Tuấn, Hoàng Thị Phương (2017). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 12/2017, tr 20 – 23.

### MEASURES TO IMPROVE EXPERIENTIAL PROBLEM-SOLVING CAPACITY FOR PRESCHOOL TEACHERS

**Abstract:** Organizing educational activities through experiential activities for preschool children will help develop children's personality comprehensively. Learning through experience will help children accumulate more knowledge, learn quickly and remember longer. However, the organization of experiential activities is indispensable for the role of the preschool teacher, who has a direct impact on the process of organizing the EIA for children. Knowing the importance of ECCE, in this article, the author proposes measures to improve problem-solving capacity through experiential activities for preschool teachers to help ECCE have more measures to guide and influence children to make the training process better.

**Keywords:** Preschool teachers, competencies, problem solving, experiential activities, preschool children.